

Số: 01/2014/VNR-BKS

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2014

**BÁO CÁO**

**Giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành và thẩm tra kết quả báo cáo tài chính năm 2013 của Tổng Công ty CP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam**  
(Trình Đại hội cổ đông thường niên 2014)

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông TCT CP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam**  
**Hội đồng Quản trị TCT CP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam**

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam (VINARE);
- Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 của VINARE;
- Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán của VINARE.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội cổ đông các nội dung sau:

**A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013:**

Trong 6 tháng đầu năm 2013, Ban kiểm soát đã thực hiện xem xét và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2012, trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền HĐQT lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013, tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 và cuộc họp HĐQT quý I/2013. Lập báo cáo giám sát tình hình hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2013

Trong 6 tháng cuối năm, Ban kiểm soát tham gia cuộc họp HĐQT vào quý III/2013 và làm việc với Tổng Giám đốc vào Quý IV/2013 để trao đổi, nắm bắt các tình hình hoạt động, tình hình kinh doanh của năm.

Bên cạnh đó, thực hiện nhiệm vụ, chức năng của Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát thường xuyên giám sát các hoạt động kinh doanh, công tác quản trị và điều hành của Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (VINARE) theo các mảng nghiệp vụ được phân công.

**B. BÁO CÁO GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2013:**

**I. Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2013:**

Trong bối cảnh nền kinh tế chưa có nhiều khởi sắc, ngành bảo hiểm Việt Nam vẫn tiếp tục đối mặt với các khó khăn tương tự năm 2012 với tình trạng suy giảm mạnh nhu cầu bảo hiểm và gia tăng mạnh các rủi ro bảo hiểm, công nợ bảo hiểm.

Theo Cục Quản lý Giám sát Bảo hiểm (Bộ Tài chính), tổng doanh thu phí bảo hiểm trong năm 2013 dự kiến đạt 47.007 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2012, trong đó doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ khoảng 24.359 tỷ đồng, tăng trưởng 6,6% và doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ khoảng 22.648 tỷ đồng – tăng trưởng 23%. Với con số tăng trưởng này thì năm 2013 sẽ là năm thứ ba liên tiếp, thị trường bảo hiểm có tốc độ tăng trưởng doanh thu thụt lùi. Hơn nữa, thị trường bảo hiểm vẫn tiếp tục đối mặt với tình trạng cạnh tranh không lành mạnh. Môi trường đầu

tư vẫn còn nhiều rủi ro, trong khi đó lãi suất tiền gửi giảm mạnh về mức 7- 8%/năm đã ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả đầu tư của các công ty bảo hiểm.

Trong bối cảnh đó, hoạt động kinh doanh của Vinare năm 2013 đã đạt được các kết quả như sau:

**1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ giao (Không bao gồm KQKD BHNN thí điểm)**

Chỉ tiêu (ĐV tính: triệu đồng)	Thực hiện		Kế hoạch 2013 ĐHĐCĐ giao	% thực hiện năm 2013	
	Năm 2012	Năm 2013		So với năm 2012	So với Kế hoạch 2013
Doanh thu phí nhận tái	1.608.445	1.424.959	1.412.000	89%	101%
Doanh thu phí giữ lại	646.744	500.103	468.000	77%	107%
Lợi nhuận hoạt động đầu tư và hoạt động khác (*)	262.292	304.852	263.000	116%	116%
Lợi nhuận trước thuế	333.318	401.838	360.000	121%	112%

(\*) Không bao gồm lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ cuối kỳ

Như vậy, VINARE đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch 2013 do ĐHĐCĐ giao trong đó doanh thu phí nhận tái (loại trừ thí điểm bảo hiểm nông nghiệp) là 1.425 tỷ đồng – tương đương 101% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế là 401.8 tỷ đồng – tương đương 112% kế hoạch.

**2. Một số chỉ tiêu tài chính**

**2.1. Báo cáo riêng**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2012	2013	% thay đổi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)/(4)
1	Tổng tài sản	Trđ	4.049.053	4.453.956	110,0
2	Vốn chủ sở hữu	Trđ	2.228.685	2.349.796	105,4
3	Dự phòng nghiệp vụ	Trđ	801.018	689.292	86,1
3.1	Dự phòng phí	Trđ	284.757	218.192	76,6
3.2	Dự phòng bồi thường	Trđ	399.713	338.376	84,7
3.3	Dự phòng dao động lớn	Trđ	116.548	132.725	113,9
4	Doanh thu				
4.1	Doanh thu phí nhận tái (Gồm cả BHNN thí điểm)	Trđ	1.695.259	1.549.341	91,4
4.2	Phí giữ lại	Trđ	646.744	500.103	77,3
4.3	Thu hoa hồng nhượng tái	Trđ	157.858	185.843	117,7
4.4	Doanh thu thuần KDBH	Trđ	808.810	773.270	95,6
4.5	Doanh thu ĐTTC và khác	Trđ	387.797	325.510	83,9
5	Chi phí				
5.1	Bồi thường thuộc TNGL, bồi thường từ CAT và tăng giảm DP bồi thường	Trđ	312.460	231.968	74,2
5.2	Chi phí quản lý và chi khác hoạt động KDBH	Trđ	458.297	448.552	97,8
5.3	Chi phí hoạt động tài chính và	Trđ	92.530	16.420	17,7



	khác				
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận</b>				
6.1	Lợi nhuận thuần từ KDBH	Trđ	38.052	92.749	243,7
6.2	Lợi nhuận tài chính và hoạt động khác	Trđ	295.266	309.090	104,7
6.3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	313.618	379.524	121,0
6.4	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	267.523	310.217	116,0

Các chỉ tiêu về doanh thu, chi phí và dự phòng nghiệp vụ giảm so với năm 2012 theo chính sách thắt chặt khai thác, hướng tới lợi nhuận nghiệp vụ của VNR. Tổng tài sản, vốn chủ sở hữu tại 31/12/2013 và tất cả các chỉ tiêu lợi nhuận đều tăng khá cao so với năm 2012. Đáng chú ý là chỉ tiêu lợi nhuận thuần từ kinh doanh bảo hiểm năm 2013 đạt 92.7 tỷ đồng – tương đương 243.7% năm 2012. Chỉ tiêu ROA và ROE năm 2013 tương ứng là 7% và 13.2% - cao hơn ROA và ROE của năm 2012 (là 6.6% và 12%)

## 2.2. Báo cáo hợp nhất

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2012	31/12/2013	% thay đổi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)/(4)
1	Tổng tài sản	Trđ	4.175.023	4.568.183	109,4
2	Vốn chủ sở hữu	Trđ	2.319.703	2.431.132	104,8
3	Dự phòng nghiệp vụ	Trđ	801.020	689.292	86,1

## 2.3. Các chỉ số tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	2013	2012
<b>1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>			
1.1. Bố trí cơ cấu tài sản			
- Tài sản cố định và đầu tư dài hạn/Tổng tài sản	%	24,23	22,68
- Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn/Tổng tài sản	%	75,77	77,32
1.2. Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	47,24	44,96
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	52,76	55,04
<b>2. Khả năng thanh toán</b>			
2.1. Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2,12	2,22
2.2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	2,41	3,12
2.3. Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,37	2,09
2.4. Khả năng thanh toán nợ dài hạn	lần	-	-
<b>3. Tỷ suất sinh lời</b>			
3.1. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	34,54	26,21
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	28,23	22,36
3.2. Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	8,52	7,75
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,96	6,61
3.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	13,20	12,00

Cơ cấu tài sản dài hạn (24,2%) và ngắn hạn (75,7%) của VNR không thay đổi nhiều so với năm 2012. Khả năng thanh toán của so với năm 2012 tuy có giảm song vẫn rất tốt với khả năng thanh toán hiện hành là 2,12 lần và Khả năng thanh toán nhanh là 1,37 lần.

Biên khả năng thanh toán được tính toán theo Thông tư 125/2012/TT-BTC ngày 30/07/2012 của Bộ Tài chính của VNR tại 31/12/2013 là 1,540,213,000,000 đồng gấp 8,65 lần so với Biên khả năng thanh toán tối thiểu (178,120,000,000 đồng)

### 3. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm và quản lý chi phí

Tổng doanh thu phí (chưa bao gồm nông nghiệp thí điểm) đạt 1.425 tỷ đồng – giảm 11% so với năm 2012. Nhìn chung cơ cấu phí nhận tái năm 2013 không có biến động mạnh so với năm 2012 trong đó nghiệp vụ tài sản vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất (34,3%), tiếp đó là nghiệp vụ kỹ thuật (18,5%), hàng hóa (15,3%), P&I (13,6%). Đáng chú ý có nghiệp vụ hỗn hợp tăng trưởng khá mạnh (74%) nên tỷ trọng trong tổng phí nhận tái của nghiệp vụ này tăng từ mức 3,6% năm 2012 lên 7% năm 2013.

Tổng chi phí bồi thường bao gồm cả dự phòng 232 tỷ đồng – giảm 25,8% so với năm 2012, tỷ lệ bồi thường trên phí giữ lại giảm mạnh từ mức 48,3% (tính cả bồi thường từ quỹ dự phòng dao động lớn) năm 2012 xuống còn 46,4% năm 2013. Có được kết quả này là do VINARE đã thực hiện kiểm soát chặt chẽ rủi ro, từ chối các dịch vụ không đảm bảo tiêu chuẩn

Tổng chi phí quản lý là 82,5 tỷ đồng tăng 60% so với năm 2012. Các khoản tăng chủ yếu do tăng dự phòng phải thu (20 tỷ đ), Lương và thu nhập (5,1 tỷ đ), Khấu hao (3,2 tỷ đ), IFRS (2,1 tỷ đ), Rating (1,1 tỷ đ).

Tổng chi phí quản lý và chi khác hoạt động KDBH là 448.5 tỷ đồng giảm nhẹ (2,2% so với năm 2012. Tỷ lệ kết hợp (combined ratio) năm 2013 của VINARE là 83,7% - giảm mạnh so với mức 94,6% của năm 2012 và là mức thấp hơn hẳn so với các doanh nghiệp bảo hiểm lớn khác.

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2013 đạt 401,8 tỷ đồng tăng 120% so với cùng kỳ năm 2012, hoàn thành 111% kế hoạch năm. Trong đó, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm là 92,7 tỷ đồng và lợi nhuận từ hoạt động đầu tư & khác là 309 tỷ đồng. Lỗ thuần nghiệp vụ bảo hiểm Nông nghiệp thí điểm năm 2013 là 22,3 tỷ đồng. Tuy nhiên, Vinare đã kịp thời phối kết hợp với Bộ Tài chính, các công ty bảo hiểm gốc được giao triển khai bảo hiểm nông nghiệp thí điểm và nhà TBH nước ngoài sửa đổi điều kiện, điều khoản bảo hiểm gốc cũng như hoàn tất việc thu xếp nhận-nhượng TBH đảm bảo an toàn về mặt tài chính.

### 4. Hoạt động đầu tư tài chính

#### • Cơ cấu danh mục đầu tư

TT	Chỉ tiêu	31/12/2012		31/12/2013	
		ST (trđ)	Tỷ trọng	ST (trđ)	Tỷ trọng
1	Tiền gửi	2.027.042	66,3%	1.942.854	64,5%
2	Trái phiếu công trái	172.036	5,6%	190.000	6,3%
3	Góp vốn doanh nghiệp khác	754.047	24,6%	779.046	25,8%
4	Cổ phiếu	14.998	0,5%	16.949	0,6%
5	Ủy thác đầu tư	50.000	1,6%	50.000	1,7%
6	Văn phòng cho thuê	28.100	0,9%	22.277	0,7%
7	Đầu tư BĐS	7.100	0,2%	7.100	0,2%
8	Ký quỹ và đầu tư khác	6.000	0,2%	35.212	0,2%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.059.323</b>	<b>100,0%</b>	<b>3.043.438</b>	<b>100,0%</b>

Tổng danh mục đầu tư tại 31/12/2013 là 3.043 tỷ đồng – giảm 16 tỷ đồng so với 31/12/2012 do rút ra chi trả bồi thường nghiệp vụ trong đó công nợ bồi thường tổn động lớn nhất là vụ Vinalines Queen (2.8 triệu USD và 29 tỷ đồng). Cơ cấu danh mục đầu tư cơ bản



tương tự đầu năm 2013. Trong bối cảnh lãi suất tiền gửi rất thấp, danh mục đầu tư tiền gửi thu hẹp do chi bồi thường và gia tăng đầu tư trái phiếu công trái, góp vốn và đầu tư cổ phiếu.

• **Hiệu quả hoạt động đầu tư:**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Tăng/giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) - (3)
1	Tiền gửi	210.302	188.393	-21.909
2	Trái phiếu công trái	27.045	16.719	-10.326
3	Góp vốn doanh nghiệp khác	6.833	98.559	91.726
4	Cổ phiếu	8.610	994	-7.616
5	Ủy thác đầu tư	3.654	2.070	-1.584
6	Văn phòng cho thuê	4.007	8.883	4.876
7	Ký quỹ và đầu tư khác	34.814	- 6.530	-41.344
	<b>Tổng cộng</b>	<b>295.265</b>	<b>309.090</b>	<b>13.825</b>

Hoạt động đầu tư tiền gửi có mức lợi nhuận và tỷ suất sinh lời sụt giảm do sự sụt giảm lãi suất huy động của thị trường. Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận từ công trái, trái phiếu năm 2013 cũng sụt giảm đáng kể so với 2012.

Tuy nhiên, lợi nhuận từ góp vốn lại gia tăng rất mạnh, năm 2013 đạt 98,6 tỷ trong khi năm 2012 chỉ là 6,8 tỷ đồng. Trong đó, phần chia lợi nhuận từ SVI vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất với 81,8 tỷ đồng, cao hơn mức 75 tỷ đồng của năm 2012. Bên cạnh đó, lợi nhuận từ văn phòng cho thuê cũng tăng hơn gấp đôi so với 2012 (đạt 8,9 tỷ đồng).

Nhờ vậy tổng lợi nhuận hoạt động tài chính 2013 đạt 309 tỷ đồng – tăng 4,7% so với 2012. Nếu loại trừ lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái cuối kỳ thì lợi nhuận hoạt động đầu tư năm 2013 là 304,8 tỷ đồng - đạt 116% kế hoạch do ĐHCĐ giao, tỷ suất sinh lời toàn danh mục (tính trên tổng nguồn vốn cuối kỳ) đạt 10,6% - mức cao so với mặt bằng các DNBH.

## 5. Tình hình công nợ

Năm 2013, công nợ còn phải thu là 1.340 tỷ đồng, trong đó phải trả là 1.226 tỷ đồng. Danh sách 5 khách hàng có công nợ phải thu thuần lớn nhất năm 2013 là:

Tên khách hàng	Số dư thuần (thu-chi)
Willis (Singapore)	104,386,775,865
PVI Re	37,470,569,803
BIC	33,155,427,019
GIC	31,060,458,038
IAI	25,518,582,832

Trong đó, số dư thuần phải thu (thu-chi) tại ngày 31/12/2013 của khách hàng Willis tăng lên 85 tỷ đồng so với thời điểm ngày 31/12/2012. Trong đó, công nợ quá 9 tháng là 8,2 tỷ đồng.

Năm 2013, Tình hình công nợ phải thu khó đòi tăng lên lớn, công nợ phải thu thuần trên 9 tháng là 95,4 tỷ đồng dẫn đến việc Công ty đã phải trích bổ sung 23 tỷ đồng dự phòng phải thu khó đòi.

## 6. Thù lao của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở kết quả kinh doanh 2013 của Tổng Công ty. Tổng công ty đã chi trả thù lao cho Ban kiểm soát năm 2013 là 449.050.007 đồng và chi thường Ban kiểm soát là 227,234.753 đồng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*Handwritten signature*

## **II. Công tác chỉ đạo điều hành của HĐQT và Ban điều hành**

### **1. Công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp**

VINARE chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Nhà nước và các quy chế quản trị nội bộ, đảm bảo hoạt động ổn định của Tổng Công ty.

### **2. Phối hợp giữa HĐQT, Ban điều hành, các Phòng và Ban kiểm soát**

HĐQT, Ban điều hành và các đơn vị của VINARE đều tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện các chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, thực hiện giải trình cung cấp số liệu, tài liệu cho Ban kiểm soát kịp thời, đầy đủ theo yêu cầu.

### **3. Các mặt hoạt động khác:**

- Tái cấu trúc bộ máy: đã chuyển đổi, tổ chức lại, thành lập mới một số phòng ban theo mô hình và chức năng nhiệm vụ phù hợp hơn cho công tác kinh doanh của Tổng công ty trong thời gian tới, theo hướng cạnh tranh và hiệu quả hơn. Hoàn thiện chức năng nhiệm vụ và mối quan hệ giữa các phòng ban bộ phận theo mô hình mới.

- Hoàn thành đề án Rating, được A.M.Best xếp hạng B++ năng lực tài chính và năng lực tín dụng của tổ chức phát hành bbb, triển vọng ổn định. Tạo điều kiện thuận lợi cho Tổng công ty trong việc nhận và chào các dịch vụ tái bảo hiểm trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Chú trọng nâng cao trình độ cán bộ chuyên môn thông qua việc cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài nước.

- Công nghệ thông tin: đã nâng cấp và cập nhật thông tin lên website của Tổng công ty, đưa vào vận hành chính thức dự án IT.

## **III. Đánh giá kết quả**

Căn cứ kết quả thẩm định trên báo cáo tài chính, báo cáo nghiệp vụ và kết quả làm việc với Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát đánh giá như sau:

### **Về hoạt động kinh doanh:**

- VINARE tăng cường công tác quản trị rủi ro, tỷ lệ bồi thường giảm mạnh, hoàn thành toàn diện kế hoạch 2013 do HĐQT giao.

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực tình hình tài sản, nguồn vốn và kết quả hoạt động kinh doanh tại 31/12/2013.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến công tác tài chính, trích lập dự phòng đầy đủ và theo nguyên tắc thận trọng. Kiểm soát chi phí tốt, hoạt động tài chính an toàn.

### **Về Quản trị điều hành:**

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành sát sao, quan điểm minh bạch rõ ràng.

- Các vấn đề ra quyết định đều được thảo luận và thông báo đầy đủ tới HĐQT, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát.

- Ban Điều hành chấp hành nghiêm túc các Nghị quyết, chỉ đạo từ HĐQT.

- Tiếp tục phát huy vị thế là đơn vị kết nối, hỗ trợ nghiệp vụ TBH cho thị trường bảo hiểm Việt Nam.

## **C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận**

- Báo cáo tài chính 2013 do công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán bao gồm 2 phần: Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của VINARE. Báo cáo tài chính được lập, trình bày đầy đủ kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Tổng Công ty. Tổng công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước và các quy trình, quy chế nội bộ.



- Ban Kiểm soát nhất trí thông qua báo cáo tài chính của VINARE đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

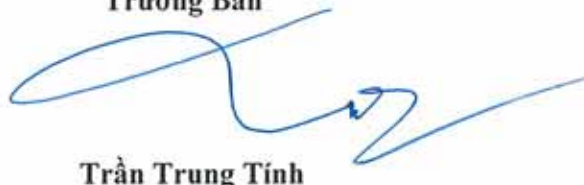
## **2. Khuyến nghị**

Kinh tế Việt Nam năm 2014 được kỳ vọng sẽ có nhiều khởi sắc, các chỉ tiêu vĩ mô được duy trì ổn định, thị trường bất động sản đã có những dấu hiệu tích cực. Để thực hiện tốt kế hoạch 2014 do ĐHĐCĐ giao, Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị một số nội dung sau:

- Tăng trưởng doanh thu nhưng tiếp tục chú trọng hiệu quả kinh doanh.
- Rà soát danh mục đầu tư, điều chỉnh phân bổ tài sản đầu tư gắn liền với tăng cường đánh giá rủi ro, thực hiện thu hồi vốn đối với các khoản đầu tư tiềm ẩn rủi ro cao hoặc không hiệu quả.
- Sau một thời gian vận hành theo mô hình mới, Tổng công ty cần tiến hành đánh giá hiệu quả hoạt động của mô hình mới và điều chỉnh, hoàn thiện nếu bộc lộ khiếm khuyết.
- Đánh giá hiệu quả của công tác đào tạo, nhất là chi phí cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo ở nước ngoài.
- Có các biện pháp tích cực để thu hồi công nợ với các đối tác, đặc biệt là khách hàng Willis.
- Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế chính sách về tài chính về thu nhập và về nghiệp vụ để thúc đẩy kinh doanh, thu hút nhân sự chất lượng và nâng hiệu quả nghiệp vụ.
- Tổng kết, đánh giá hoạt động thí điểm Bảo hiểm Nông nghiệp

Trên đây là nội dung Báo cáo giám sát hoạt động kinh doanh VINARE do Ban kiểm soát lập và báo cáo Hội đồng Quản trị. Hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

**TM. Ban Kiểm Soát  
Trưởng Ban**



**Trần Trung Tính**

